



# **ĐĂNG CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Về việc thoái vốn cổ phần của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam đầu tư tại Công ty Cổ phần Thiết bị Điện - Vinacomin thông qua đấu giá cổ phần  
(Theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước)

## **BẢN CÁO BẠCH VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:**

**Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam**

Số 226 Phố Lê Duẩn, Phường Trung Phụng, Quận Đống Đa, Hà Nội

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

Tầng 3 TT Hội nghị công đoàn, số 1 Yết Kiêu, Hà Nội

**Chi nhánh TP. HCM**

Tầng 3, Số 236 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

**Chi nhánh Tp. Đà Nẵng**

Số 97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: (84-4) 3851 0780

Fax: (84-4) 3851 0724

Điện thoại: (84-4) 3818 1888

Fax: (84-4) 3818 1688

Điện thoại: (84-8) 3915 1368

Fax: (84-8) 3915 1369

Điện thoại: (84-511) 3525 777

Fax: (84-511) 3525 777

# TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN- KHOÁNG SẢN VIỆT NAM (TKV)

*Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5700100256 do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 12/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 29/03/2011, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 21/10/2014*

- *Quyết định số 2734/QĐ-TKV ngày 12/11/2014 của Hội đồng thành viên Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam về việc phê duyệt Phương án chuyển nhượng cổ phần Công ty cổ phần Thiết bị điện – Vinacomin về việc thực hiện thoái vốn theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg*
- *Điều kiện thoái vốn: Theo Điều 2 Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg*
- *Hình thức thoái vốn: Theo khoản 1 Điều 8 Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg*

**Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty cổ phần Thiết bị điện - Vinacomin

**Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần

**Tổng số lượng cổ phiếu thực hiện thoái vốn:** 1.116.300 cổ phần

**Tổng giá trị thoái vốn (theo mệnh giá):** 11.163.000.000 đồng (*Mười một tỷ một trăm sáu mươi ba triệu đồng*)

**Giá khởi điểm:** 29.700 đồng/cổ phần

## MỤC LỤC

I.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	2
1.	Tổ chức thực hiện thoái vốn.....	2
2.	Tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn.....	2
3.	Tổ chức tư vấn.....	2
II.	CÁC KHÁI NIỆM.....	2
III.	GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOÁI VỐN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 51/2014/QĐ-TTg.....	3
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	3
2.	Mối quan hệ với Công ty Cổ phần Thiết bị điện - Vinacomin.....	5
3.	Số cổ phiếu sở hữu.....	5
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN - VINACOMIN.....	5
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	5
2.	Cơ cấu tổ chức Công ty.....	8
3.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.....	10
4.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	11
5.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	11
6.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty.....	13
7.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu thoái vốn.....	13
V.	PHƯƠNG ÁN THOÁI VỐN.....	13
1.	Loại cổ phiếu.....	13
2.	Mệnh giá.....	13
3.	Tổng số cổ phiếu dự kiến thoái vốn.....	13
4.	Giá thoái vốn dự kiến.....	14
5.	Phương pháp tính giá.....	14
6.	Phương thức thoái vốn.....	14
7.	Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần.....	14
8.	Thời gian thực hiện thoái vốn.....	14
9.	Thời gian đăng ký mua cổ phiếu dự kiến.....	14
10.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	15
11.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng.....	15
12.	Các loại thuế có liên quan.....	15
VI.	MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN.....	15
VII.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT THOÁI VỐN.....	16
VIII.	BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY.....	16

## I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

### 1. Tổ chức thực hiện thoái vốn

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM (TKV)

Ông: ĐẶNG THANH HẢI Chức vụ: Tổng giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

### 2. Tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN - VINACOMIN

Ông: VŨ HUY HOÀNG Chức vụ: Giám đốc

### 3. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

Ông: VŨ ĐỨC TIẾN Chức vụ: Tổng giám đốc

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký thoái vốn do Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (Vinacomin). Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Thiết bị điện - Vinacomin cung cấp.

## II. CÁC KHÁI NIỆM

Các từ hoặc nhóm từ được viết tắt trong Bản công bố thông tin:

- Tổ chức thoái vốn : Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam
- Tập đoàn : Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam
- TKV : Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam
- Tổ chức có cổ phiếu được thoái : Công ty Cổ phần Thiết bị điện - Vinacomin

vốn

- VEE : Công ty Cổ phần Thiết bị điện - Vinacomin
- Công ty : Công ty Cổ phần Thiết bị điện - Vinacomin
- SHS : Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
- Tổ chức tư vấn : Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát

### **III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOÁI VỐN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 51/2014/QĐ-TTg**

#### **1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam (TKV), tiền thân là Tổng công ty Than Việt Nam được Thủ tướng Chính phủ thành lập tại Quyết định số 563/TTg ngày 10/10/1994 trên cơ sở tổ chức lại các doanh nghiệp ngành than thuộc Bộ Năng lượng (cũ), tỉnh Quảng Ninh và các đơn vị quân đội sản xuất than tại Quảng Ninh. Sau hơn 10 năm hoạt động theo mô hình Tổng công ty 91, ngày 08/8/2005 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 198/2005/QĐ-TTg và Quyết định số 199/2005/QĐ-TTg tổ chức lại Tổng công ty than Việt Nam và các đơn vị thành viên thành Tập đoàn than Việt Nam, hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con.

Ngày 26/12/2005 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 345/2005/QĐ-TTg thành lập Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam trên cơ sở Tập đoàn than Việt Nam và Tổng công ty khoáng sản Việt Nam.

Tiếp đó, ngày 25/6/2010 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 989/QĐ-TTg chuyển Công ty mẹ- Tập đoàn công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Hiện nay, Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam là công ty mẹ, hoạt động theo Luật doanh nghiệp và theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn ban hành tại Nghị định số 212/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ (thay thế cho Điều lệ tổ chức và hoạt động của

Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam ban hành theo Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 21/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ). Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1/2/2014 với các nội dung chính sau:

1. Tên đầy đủ: Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam
2. Tên giao dịch bằng tiếng Việt: Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.
3. Tên gọi bằng tiếng Anh: VIETNAM NATIONAL COAL AND MINERAL INDUSTRIES HOLDING CORPORATION LIMITED  
Tên viết tắt bằng tiếng Anh: VINACOMIN
4. Trụ sở chính: 226 phố Lê Duẩn, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
5. Điện thoại: 84-4-38510780                      Fax: 84-4-38510724
6. Website: www.vinacomin.vn
7. Trung tâm điều hành sản xuất: TKV có Trung tâm điều hành sản xuất tại 95A Lê Thánh Tông, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh và ở một số địa phương có lực lượng sản xuất tập trung (Tây Nguyên và các khu vực khác) và có Văn phòng đại diện ở trong nước và nước ngoài.

**Hình thức pháp lý, tư cách pháp nhân và chức năng, nhiệm vụ của TKV:**

- TKV là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ, hoạt động theo quy định của pháp luật và theo Điều lệ này.
- TKV có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, biểu tượng, thương hiệu, tài khoản tiền đồng Việt Nam và ngoại tệ mở tại Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật. TKV có vốn và tài sản riêng, chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác bằng toàn bộ tài sản của mình; chịu trách nhiệm dân sự và thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với các công ty con, công ty liên kết trong phạm vi số vốn do TKV đầu tư.
- TKV có các chức năng, nhiệm vụ cơ bản sau:
  - a) Đầu tư tài chính vào các công ty con, các công ty liên kết; chi phối các công ty con, các công ty liên kết theo mức độ chiếm giữ vốn điều lệ của các công ty đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;
  - b) Trực tiếp kinh doanh có lợi nhuận và hiệu quả theo quy định của pháp luật;
  - c) Thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại các công ty con và công ty liên kết. Các quan hệ kinh tế phát sinh giữa TKV và công ty con, công ty liên kết được thể hiện bằng hợp đồng kinh tế;

- d) TKV được Nhà nước giao nhiệm vụ thực hiện chức năng chủ thể quản lý tài nguyên khoáng sản than, bô xít, đồng, sắt, vàng, bạc, thiếc, kẽm và các khoáng sản khác theo quy định của pháp luật;
- e) Đầu mối thực hiện những công việc mà Nhà nước trực tiếp giao cho TKV tổ chức thực hiện trong Tập đoàn các công ty TKV, gồm: Động viên công nghiệp; nhận và phân bổ vốn ngân sách; lập và điều hành kế hoạch phối hợp kinh doanh; định hướng phân công lĩnh vực hoạt động và ngành, nghề sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp thành viên; tổ chức công tác tài chính, kế toán, thống kê; hình thành, quản lý và sử dụng các quỹ tài chính tập trung; công tác lao động, tiền lương, y tế, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; công tác an toàn lao động, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường; công tác ứng dụng khoa học, công nghệ; đặt tên các đơn vị trong Tập đoàn các công ty TKV; sử dụng tên, thương hiệu của Tập đoàn TKV; công tác hành chính, đối ngoại và thủ tục nhân sự xuất, nhập cảnh; công tác thi đua khen thưởng, văn hóa, thể thao, công tác xã hội và các nội dung khác theo thỏa thuận của các doanh nghiệp thành viên Tập đoàn các công ty TKV;
- f) TKV được Nhà nước giao quản lý và sử dụng nguồn tài nguyên trữ lượng than, bôxít và các khoáng sản khác theo quy định của pháp luật; vốn nhà nước đầu tư vào TKV; một số công trình thuộc kết cấu hạ tầng có tính chất liên mỏ, liên khu vực;
- g) TKV giữ vai trò trung tâm, lãnh đạo, quản lý và chi phối hoạt động của các công ty con theo quy định của pháp luật và Điều lệ này nhằm đạt hiệu quả kinh doanh cao nhất của Tập đoàn các công ty TKV và của từng công ty con.

## **2. Mối quan hệ với Công ty Cổ phần Thiết bị điện - Vinacomin**

Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam là công ty mẹ - nắm giữ 1.688.370 cổ phần, tương ứng 76,74% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Thiết bị điện – Vinacomin.

## **3. Số cổ phiếu sở hữu**

Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam nắm giữ 1.688.370 cổ phần và đang thực hiện thoái 1.116.300 cổ phiếu, tương ứng 50,74% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty Cổ phần Thiết bị điện – Vinacomin.

# **IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN - VINACOMIN**

## **1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

- **Thông tin khái quát**

- Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN - VINACOMIN
- Tên viết tắt: VEE
- Địa chỉ: Số 822 đường Trần Phú, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại: 033.862038
- Fax: 033.863037
- Website: <http://www.vee-tkv.com.vn/>
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Giấy chứng nhận ĐKKD số 2203000751 do Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 02/01/2007 và đăng ký thay đổi lần thứ nhất theo số 5700353419 ngày 09/12/2009, thay đổi lần thứ năm ngày 27/06/2012.
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện; Sản xuất thiết bị điện khác; Sản xuất sản phẩm khác từ cao su; Sản xuất các cấu kiện kim loại; Lắp đặt hệ thống điện; Sửa chữa thiết bị điện; Kiểm tra và phân tích kỹ thuật; Dịch vụ lưu trú ngắn ngày.

#### • Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Thiết bị điện – Vinacomin là doanh nghiệp thành viên thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam được thành lập từ năm 1960 có trụ sở tại 822 - đường Trần Phú, Thành phố Cẩm Phả - tỉnh Quảng Ninh. Công ty đã áp dụng tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO - 9001: 2000 từ năm 2004 và đến nay đang áp dụng phiên bản 2008.

Ngày 25 tháng 7 năm 1960, Bộ Công nghiệp Nặng ra quyết định số 707/BCNNg thành lập Công ty than Hòn Gai với 16 đơn vị trực thuộc. Các Công trường, phân xưởng trước đó được nâng lên thành các đơn vị độc lập trực thuộc Công ty than Hòn Gai, trong đó Phân xưởng điện thuộc Nhà máy cơ khí Cẩm Phả được tách ra thành Xưởng điện Cẩm Phả.

Xưởng điện Cẩm Phả được thành lập với nhiệm vụ là sửa chữa các thiết bị điện, lắp đặt các công trình điện và quản lý hệ thống thông tin cho các xí nghiệp thuộc Công ty than Hòn Gai. Xưởng điện Cẩm Phả có con dấu, có tài khoản tại Ngân hàng với tư cách pháp nhân đầy đủ. Quyết định trên có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 1960. Do vậy, ngày 01 tháng 8 năm 1960 là ngày thành lập Xưởng điện Cẩm Phả, tiền thân của Công ty Cổ phần Thiết bị điện - VINACOMIN ngày nay.

Quá trình phát triển của Công ty qua 52 năm qua với các dấu ấn lịch sử:



- Năm 1965: Xưởng điện là một bộ phận vừa làm nhiệm vụ sản xuất và trực chiến phục vụ sản xuất có trụ sở tại khu vực tây Khe Sim - Cẩm Phả - Quảng Ninh.
- Năm 1966: Do chiến tranh ác liệt, toàn bộ Xưởng đã chuyển đến khu sơ tán Km 6,5 Quang hanh và sản xuất được đưa vào trong hang đá.
- Năm 1973, sau khi Hội nghị Pari có hiệu lực chấm dứt chiến tranh phá hoại miền Bắc của Đế quốc Mỹ, Xưởng điện được chuyển sản xuất ra ngoài hang tại khu sơ tán.
- Ngày 17/3/1973 Bộ Điện và Than ra quyết định số 379/ĐT- CBTC, đổi Xưởng điện Cẩm Phả thành Nhà máy Sửa chữa Điện mỏ
- Năm 1975: Xưởng được chuyển về Km5 Cẩm Phả và vị trí này được ổn định cho đến nay.
- Ngày 20/9/1986 Bộ Mỏ và Than ra quyết định số 38/ MT-TCCB chuyển Nhà máy Thiết bị điện mỏ trực thuộc Công ty Cơ khí mỏ. Đến năm 1987 theo chương trình 35kV của Bộ, Công ty được bổ sung nhiệm vụ chế tạo các máy biến áp điện áp đến 35kV.
- Ngày 01/12/1995 Bộ Công Nghiệp ra quyết định số: 236/ QĐ - TCCB đổi Nhà máy Thiết bị điện mỏ thành Công ty Chế tạo thiết bị điện Cẩm Phả.
- Năm 1998 Công ty Chế tạo Thiết bị Điện Cẩm Phả liên doanh với Hãng TAKAOKA (Nhật Bản) thành lập Công ty liên doanh sản xuất thiết bị điện lực VINA - TAKAOKA để sản xuất máy biến áp điện lực công suất đến 63.000KVA, điện áp đến 110KV; sản xuất cầu dao cách ly đến 110KV; sản xuất tủ bảng điện.
- Ngày 23/5/2001 Bộ Công nghiệp ra quyết định số 29/2001/QĐ-BCN sáp nhập Tổng Công ty Cơ khí Năng lượng và Mỏ vào Tổng Công ty Than Việt Nam. Công ty Chế tạo thiết bị điện Cẩm Phả được chuyển đổi trực thuộc Tổng công ty Than Việt Nam.
- Ngày 25/01/2006 Tập đoàn Công nghiệp Than và Khoáng sản Việt Nam mua lại Công ty Vina - Takaoka và ra quyết số: 185/QĐ-TCCB sáp nhập vào Công ty Chế tạo Thiết bị điện Cẩm Phả trực thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.
- Ngày 09/8/2006 Bộ trưởng Bộ Công nghiệp ra quyết định số 2065/QĐ-BCN V/v Phê duyệt phương án và chuyển Công ty Chế tạo thiết bị điện Cẩm Phả thành Công ty cổ phần Thiết bị điện - TKV.
- Đại hội Cổ đông thường niên tháng 4 năm 2011, Công ty Cổ phần Thiết bị điện - TKV được đổi thành Công ty Cổ phần Thiết bị điện - VINACOMIN.



## **Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty**

### **❖ Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty cổ phần. ĐHĐCĐ họp thường niên hoặc bất thường, tổ chức ít nhất mỗi năm một lần, quyết định chiến lược phát triển của Công ty, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, thông qua nghị quyết các vấn đề như bổ sung và sửa đổi Điều lệ, loại cổ phần và số lượng cổ phần phát hành, mức cổ tức chi trả cho cổ đông hàng năm, thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát,... Đại hội đồng cổ đông có quyền bầu, bãi nhiệm thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

### **❖ Hội đồng quản trị**

Là cơ quan quản lý Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề quan trọng liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông. Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ giám sát Giám đốc và những người quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định, cụ thể có quyền quyết định, chỉ đạo thực hiện kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm, xác định các mục tiêu hoạt động và mục tiêu chiến lược trên cơ sở Đại hội đồng cổ đông thông qua, đề xuất mức chi trả cổ tức hàng năm. Hội đồng quản trị có quyền bổ nhiệm và bãi nhiệm Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

Thành viên Hội đồng quản trị Công ty gồm:

- |                         |                 |
|-------------------------|-----------------|
| - Ông Nguyễn Trọng Hùng | - Chủ tịch HĐQT |
| - Ông Vũ Huy Hoàng      | - Ủy viên HĐQT  |
| - Ông Đoàn Thị Hằng     | - Ủy viên HĐQT  |
| - Ông Phạm Trọng Hường  | - Ủy viên HĐQT  |
| - Ông Phạm Văn Phụng    | - Ủy viên HĐQT  |

### **❖ Ban kiểm soát**

Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát các báo cáo tài chính hàng năm, 6 tháng, hàng quý, các vấn đề kiểm toán và các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty, bảo vệ quyền lợi cổ đông theo luật pháp và Điều lệ Công ty. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc.

### **❖ Ban Giám đốc**

Điều hành toàn bộ các hoạt động kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và pháp luật về kết quả hoạt động của mình. Xác định cơ cấu tổ chức, trách nhiệm và quyền hạn của các đơn vị trực thuộc, các cấp quản lý trong Công ty. Xây dựng kế hoạch sản xuất dài hạn và hàng năm, các phương án kinh doanh, các dự án đầu tư mới, các phương án liên doanh, liên kết trình Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Các thành viên Ban Giám đốc Công ty gồm:

- Ông Vũ Huy Hoàng - Giám đốc
- Ông Phạm Trọng Hường - Phó Giám đốc
- Ông Trần Chín - Phó Giám đốc

❖ **Các phòng ban**

- Ban Quản lý dự án – Đầu tư
- Phòng Kỹ thuật
- Phòng Quản lý chất lượng
- Phòng Kinh doanh
- Phòng Tài chính Kế toán
- Phòng điều hành sản xuất
- Phòng TC – LĐTL
- Phòng HC – BV
- Phòng QLVT

❖ **Các xưởng chế tạo, lắp ráp:**

- Xưởng quấn dây MBA
- Xưởng cơ khí chế tạo PTD
- Xưởng lắp ráp MBA
- Xưởng SX máy điện và Chế tạo thiết bị điện phòng nổ
- Xưởng xây lắp điện

**3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất**

*Đơn vị: Đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng, giảm	Quý I/2015
Tổng giá trị tài sản	135.524.643.990	130.989.724.435	-3,34%	134.183.066.662
Vốn điều lệ	22.000.000.000	22.000.000.000	0	22.000.000.000
Doanh thu thuần	189.506.722.155	210.974.961.346	11,33%	42.995.959.478
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	7.717.383.460	8.067.250.910	4,53%	725.535.995

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng, giảm	Quý I/2015
Lợi nhuận khác	(1.724.865.086)	(1.958.866.005)	13,56%	0
Lợi nhuận trước thuế	5.992.518.374	6.108.384.905	1,93%	725.535.995
Lợi nhuận sau thuế	4.029.910.035	4.541.372.992	12,7%	565.918.076
Cổ tức (% vốn điều lệ)	14%	12%	-14,3%	-

Nguồn: BCTC 2014 đã được kiểm toán và BCTC Quý I/2015 chưa được kiểm toán của VEE

#### 4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)</b>		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,32	1,24
Hệ số thanh toán nhanh	1,07	0,91
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (lần)</b>		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	75,71%	76,07%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	311,65%	317,82%
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (lần)</b>		
Vòng quay hàng tồn kho	6,45	5,48
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,40	1,61
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)</b>		
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,13%	2,15%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	12,24%	13,56%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	2,97%	3,47%
Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	4,07%	3,82%
Thu nhập trên vốn cổ phần (EPS) (đồng)	1.832	2.064

Nguồn: BCTC 2014 đã được kiểm toán của VEE

#### 5. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2015	% tăng giảm so với 2014
1	Doanh thu thuần	220.000	4,28%
2	Lợi nhuận sau thuế	4.500	-0,9%
3	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,05%	-0,1%
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	14,21%	1,97%
5	Cổ tức (% vốn điều lệ)	12%	0

Nguồn: VEE

## **Căn cứ xây dựng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:**

### **❖ Công tác công nghệ sản xuất:**

- Hoàn thiện quy trình công nghệ, đầu tư thêm trang thiết bị máy móc, mở rộng nhà xưởng để Công ty trở thành đơn vị hàng đầu của VINACOMIN chế tạo thiết bị điện phòng nổ đa dạng về chủng loại, đáp ứng về chất lượng.
- Lập tiến độ điều hành và kiểm soát trong quá trình điều hành, giám sát tiến độ sản xuất theo yêu cầu của khách hàng như: các hợp đồng chế tạo máy biến áp 110KV và chế tạo các sản phẩm thiết bị điện phòng nổ giao hàng đúng tiến độ.

### **❖ Công tác tài chính:**

- Trong Tập đoàn Vinacomin: Phòng Kế toán tài chính cùng với phòng Kinh doanh thu hồi công nợ, quay vòng vốn nhanh, tăng hiệu quả sản xuất.
- Ngoài Tập đoàn -Vinacomin: Thu hồi công nợ nhất là công nợ khó đòi còn lại, chuẩn bị nguồn tài chính cho sản xuất và đời sống CBCN Công ty.
- Kiểm soát các chi phí quản lý trên các Quy định và Quy chế của Công ty đã ban hành. Tranh thủ sự giúp đỡ vay lãi suất thấp của các Ngân hàng cho sản xuất

### **❖ Công tác vật tư:**

- Tìm mua trực tiếp của các nhà cung cấp vật tư đáp ứng kịp thời tiến độ, chất lượng, giá và thời gian cung cấp theo hợp đồng. Tìm nhiều nhà cung cấp cùng một sản phẩm.
- Quyết toán vật tư trong sản xuất thường kỳ và kết thúc năm kế hoạch.
- Có biện pháp giảm tồn kho theo quy định.

### **❖ Công tác Kỹ thuật và Quản lý chất lượng:**

- Duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008.
- Tiết kiệm điện năng, tiết kiệm vật tư trong khâu chế tạo và sửa chữa sản phẩm. Kiểm soát nghiêm ngặt sản phẩm xuất xưởng hạn chế tối đa sản phẩm hỏng phải sửa chữa bảo hành. Thực hiện tốt công tác cải tiến thiết kế nhằm giảm chi phí vật tư, nhân công. Thực đúng quy định xử lý lỗi trong công tác chế tạo, sửa chữa sản phẩm của Công ty đã ban hành.

- Thực hiện kiểm soát các thiết kế và phát hành thiết kế kịp thời cho sản xuất, giảm chi phí cho từng sản phẩm để nâng cao hiệu quả và tăng lợi nhuận sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện tốt các dịch vụ sau bán hàng.

❖ **Công tác đầu tư:**

- Hoàn thiện hồ sơ dự án đầu tư mới.
- Thực hiện hoàn thành kế hoạch sửa chữa lớn quyết toán năm.

❖ **Công tác tiếp thị:**

- Đối với thị trường ngoài Vinacomin: Bố trí tăng cường đội ngũ để tiếp cận đơn hàng các đơn vị thuộc ngành điện. Chủ động tìm hiểu khách hàng để tránh được các rủi ro trong kinh doanh. Tích cực tham gia đấu thầu, chào giá cạnh tranh cung cấp các thiết bị điện như máy biến áp phân phối và máy biến áp 110KV. Mở rộng quan hệ với khách hàng thuộc các ngành Đường sắt, xi măng, thủy lợi, các nhà máy nhiệt điện, thủy điện để cung cấp và sửa chữa thiết bị.
- Đối thị trường trong Vinacomin: Tranh thủ sự giúp đỡ của các Ban của Tập đoàn và các đơn vị thành viên trong Vinacomin để nắm bắt các nhu cầu về đầu tư, mua sắm thiết bị, xây dựng công trình điện để xúc tiến công tác chào giá, đấu thầu và xin chỉ định thầu của Tập đoàn. Tăng cường công tác tiếp thị đối với thiết bị phòng nổ là thế mạnh của Công ty bán vào các công ty khai thác hầm lò vẫn duy trì sản xuất. Thực hiện tốt công tác bán hàng, thu nợ. Tập trung hoàn chỉnh quyết toán các hợp đồng và công tác đòi .

**6. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty**

Không có

**7. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu thoái vốn**

Không có

**V. PHƯƠNG ÁN THOÁI VỐN**

**1. Loại cổ phiếu**

Cổ phiếu phổ thông

**2. Mệnh giá**

10.000 đồng/cổ phiếu

**3. Tổng số cổ phiếu dự kiến thoái vốn**

1.116.300 cổ phiếu (chiếm tỷ lệ 50,74% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty Cổ phần Thiết bị điện – Vinacomin)

**4. Giá khởi điểm đấu giá**

29.700 đồng/cổ phiếu

**5. Phương pháp tính giá**

Theo Phương pháp tài sản: Giá trị doanh nghiệp được tính theo công thức sau

Giá trị tài sản thuần của doanh nghiệp = Giá trị tài sản thực tế tại doanh nghiệp - Nợ phải trả

Kết quả định giá như sau:

<i>Chỉ tiêu</i>	<b>Số liệu tại ngày 01/07/2014 ( VND)</b>
Giá trị tài sản thực tế tại doanh nghiệp	185.030.804.566
Nợ phải trả	119.831.135.028
Giá trị tài sản thuần của doanh nghiệp	65.199.669.538

Giá cổ phiếu của công ty theo phương pháp tài sản (bằng giá trị tài sản thuần của doanh nghiệp là 65.199.669.538 đồng chia số cổ phần lưu hành 2.200.000 cổ phần) là 29.636 đồng/cổ phiếu. Làm tròn là 29.600 đồng/cổ phiếu.

Trên cơ sở đó, Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam quyết định giá khởi điểm đưa giá bán đấu giá cổ phần là **29.700 đồng/Cổ phiếu.**

**6. Phương thức thoái vốn**

Bán đấu giá cổ phần

**7. Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần**

Bán đấu giá cổ phần qua Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

**8. Thời gian thực hiện thoái vốn**

Sau khi được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận thông qua việc thoái vốn, Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam dự kiến thoái vốn trong Quý 2 - 3/2015.

**9. Thời gian đăng ký mua cổ phiếu dự kiến**



Thời gian đăng ký mua cổ phiếu được quy định cụ thể tại Quy chế bán đấu giá cổ phần Công ty Cổ phần Thiết bị điện – Vinacomin do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành.

**10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**

Theo quyết định số 55/2009/QĐ-TTg về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, nhà đầu tư nước ngoài chỉ được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu của Công ty cổ phần đại chúng.

Hiện tại, trong cơ cấu cổ đông của Công ty Cổ phần Thiết bị điện - Vinacomin không có nhà đầu tư nước ngoài. Do đó, nhà đầu tư nước ngoài được đặt mua tối đa số lượng cổ phần bằng 49% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Thiết bị điện – Vinacomin.

**11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng**

Không có

**12. Các loại thuế có liên quan**

Tại khoản 2 Điều 15 Thông tư số 123/2012/TT-BTC ngày 27/07/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, TKV phải chịu thuế thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng chứng khoán. Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Căn cứ Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/6/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, từ 01/01/2014, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng cho các doanh nghiệp như TKV là 22% và từ 01/01/2016, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.

Căn cứ Thông tư 111/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Nghị định 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân, người nắm giữ cổ phần sẽ phải chịu thuế thu nhập cá nhân đối với hoạt động đầu tư và chuyển nhượng chứng khoán.

**VI. MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN**

Thực hiện Quyết định số 314/QĐ-TTg ngày 07/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Tái cơ cấu Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV) giai đoạn 2012-2015, năm 2014 Tập đoàn có

kế hoạch thoái một phần vốn góp tại Công ty Cổ phần Thiết bị điện – Vinacomin.

Việc thoái vốn của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam tại Công ty Cổ phần Thiết bị điện - Vinacomin giúp cho TKV thu hồi được một phần vốn đầu tư. Việc thoái vốn của TKV tại Công ty Cổ phần Thiết bị điện - Vinacomin nằm trong kế hoạch tái cơ cấu Tập đoàn, vì vậy việc Tập đoàn sớm hoàn thành thoái vốn là cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

## **VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT THOÁI VỐN**

### **TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**

#### **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM**

Địa chỉ: 243A Tầng 10, Center Building, Dự án Hapulico Complex.

Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84.4) 37670658 Fax: (84.4) 37670555

Website: [www.pkf.afcvietnam.vn](http://www.pkf.afcvietnam.vn)

### **TỔ CHỨC TƯ VẤN:**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI (SHS)**

Địa chỉ: Tầng 3, toà nhà Trung tâm Hội nghị công đoàn, số 1 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 04. 3818 1888 Fax: 04. 3818 1688

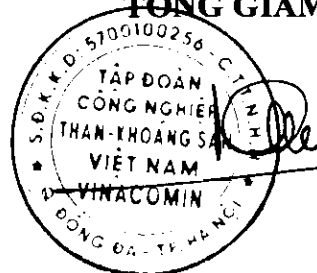
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 66/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 15/11/2007. Với số vốn điều lệ ban đầu 350 tỷ đồng, sau hơn bốn năm hoạt động, số vốn điều lệ của SHS đã tăng lên 1.000 tỷ đồng và mở rộng mạng lưới hoạt động thông qua việc thành lập Chi nhánh tại các thành phố lớn là thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng. SHS là một trong những công ty chứng khoán có số vốn điều lệ lớn nhất Việt Nam hiện nay. Với quy mô vốn điều lệ 1.000 tỷ đồng, SHS có đủ điều kiện và được phép cung cấp đầy đủ tất cả các dịch vụ của một tổ chức kinh doanh chứng khoán.

## **VIII. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY**

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

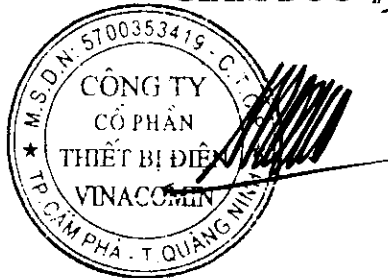
Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2015

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC THOẢI VỐN  
TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN- KHOÁNG SẢN VIỆT NAM  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



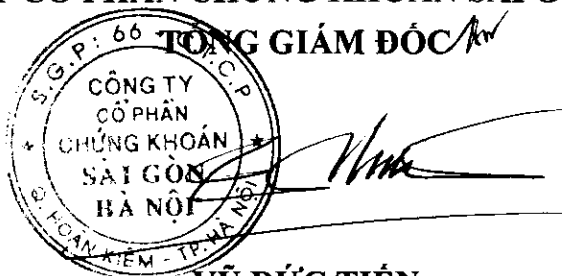
**ĐẶNG THANH HẢI**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH  
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN - VINACOMIN  
GIÁM ĐỐC**



**VŨ HUY HOÀNG**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN- HÀ NỘI  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



**VŨ ĐỨC TIẾN**